TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiển.

Ông Đặng Duy Niên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Viết Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Hằng H**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1972 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ là Trần Thị Kim N; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Bị cáo **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1973 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn

Thị L; có vợ là Bùi Thị N; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại nhà Nguyễn Hằng H tại thôn Đ, xã VT, huyện V, tổ công tác Công an huyện V phát hiện H đang giao dịch ghi số lô, số đề với một người nam giới. Khi thấy tổ công tác đến, người nam giới này bỏ chạy nên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. H chưa kịp ghi số lô, số đề và thu tiền của người này. Tổ công tác kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh thu giữ của H, truy cập vào mục lưu trữ trong tài khoản Zalo của H còn lưu giữ ảnh chụp là tin nhắn thể hiện việc H ghi số lô cho Nguyễn Đức T.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T và tài liệu thu thập, xác định hành vi đánh bạc (ghi số lô) giữa H, T như sau: Nguyễn Hằng H không phải là đại lý của Công ty Xổ số kiến thiết miền Bắc. Khoảng 18 giờ 13 phút ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình, T sử dụng điện thoại, nhắn tin từ tài khoản Zalo của T có nickname là "Thiennguyen" đến tài khoản Zalo có nickname là "Lộc Phát" của H để ghi các số lô gồm: Số 67, 76 mỗi số 100 điểm. Số 86, 68 mỗi số 50 điểm. H ghi 01 điểm lô là 22.000 đồng, như vậy, tổng số tiền T ghi các số lô của H là 6.600.000 đồng (300 điểm x 22.000 đồng = 6.600.000 đồng). Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 20 tháng 4 năm 2021, T trúng thưởng với số lô "76", tỷ lệ trả thưởng là 80.000 đồng/01 điểm, số tiền T trúng thưởng là 8.000.000 đồng (100 điểm x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số lô, tiền trúng thưởng, tiền trả thưởng) của H và T là 14.600.000 đồng. Do quen biết nên T chưa trả tiền mua số lô cho H, H cũng chưa thanh toán tiền trúng lô cho T. Sau khi ghi số lô, H trực tiếp so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (hai số cuối cùng của 27 giải thưởng) để xác định thắng, thua làm căn cứ trả thưởng, không chuyển cho người khác.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, theo đó, H giao nộp 8.000.000 đồng, T giao nộp 6.600.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKSVT ngày 02 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao các bị cáo cho UBND xã VT, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.600.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động quản lý của H, T do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản về việc kiểm tra điện thoại của H, T và các ảnh chụp kèm theo, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hằng H và Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền, dưới hình thức mua, bán số lô. Cụ thể: H bán cho T số lô 67, 76 mỗi số 100 điểm, số lô 86, 68 mỗi số 50 điểm, thành tiền là 6.600.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, T trúng thưởng số lô 76 được số tiền là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền H, T đánh bạc được xác định là 14.600.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh bởi đánh bạc là tệ nạn xã hội. Hành vi đó không chỉ ảnh hưởng về mặt kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Nguyễn Hằng H là người trực tiếp ghi (bán) số lô và trả thưởng cho Nguyễn Đức T, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 14.600.000 đồng, do đó, xác định vai trò của H cao hơn T.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc, do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T đều có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định*: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền với mức 10.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với số tiền 14.600.000 đồng cơ quan điều tra đã quản lý là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh quản lý của Nguyễn Hằng H và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A31 màu đen quản lý của Nguyễn Đức T, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác:

[10.1] Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T khai, trước ngày 20 tháng 4 năm 2021 có vài lần T ghi số lô, số đề của H nhưng không có sổ sách ghi chép, không nhớ mua bán số lô, số đề nào, không nhớ mua vào thời gian nào, số tiền là bao nhiêu, ngoài lời khai, không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[10.2] Ngày 05 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Hằng H ghi (bán) số lô, số đề cho Vũ Đức H, sinh năm 1973, địa chỉ tại thôn Trung Hòa, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình với số tiền là 784.000 đồng, H không trúng thưởng. Xét thấy, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, H và H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 21 tháng 02 năm 2022, Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và H bằng hình thức phạt tiền là đúng pháp luật.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hằng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 3 năm 2022). Giao bị cáo Nguyễn Hằng H cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hằng H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 3 năm 2022). Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.600.000đ (mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) (đã được niêm phong trong 01 phong bì). Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo A12 màu xanh, đã qua sử dụng, quản lý của Nguyễn Hằng H và 01 (một) điện thoại di động Samsung A31 màu đen, đã qua sử dụng, quản lý của Nguyễn Đức T. (Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 3 năm 2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hằng H, Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 3 năm 2022).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương